

Bản án số: 54/2025/HSST

Ngày: 19/12/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Dũng - Giáo viên; Ông Đào Văn Hoàn - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Toan - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 12 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ánh Dương; bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng.

Ngày 19/12/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2025/TLST-HS ngày 18/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-HS ngày 08/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Vi Quốc Q - sinh ngày 25/5/2009; CCCD số: 038209024737;

Nơi ĐKTT: Bản Qua, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn D và bà Lò Thị H; gia đình có 03 chị em bị cáo là con thứ ba; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/9/2025 tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Vi Hoàng H1 - sinh ngày 02/01/2009; CCCD số 038209011271;

Nơi ĐKTT: Bản Xim, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn D1 và bà Hà Thị C; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/9/2025 tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H.

Có mặt tại phiên toà.

3. Hà Văn H2 - sinh năm 2005; CCCD số 038205024587;

Nơi ĐKTT: Bản Lát, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn H3 và bà Lương Thị T; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/9/2025 tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H.

Có mặt tại phiên toà.

4. Vi Đức T1 - sinh năm 2006; CCCD số 038206018402;

Nơi ĐKTT: Bản Lát, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn I và bà Hà Thị T2; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/9/2025 tại Phân trại giam T6 - Công an thành phố H.

Có mặt tại phiên toà.

5. Hà Văn T3 - sinh ngày 19/9/2007; CCCD số 038207005695;

Nơi ĐKTT: Bản Mòng, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Ú (đã chết) và bà Vi Thị T4; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/9/2025 tại Phân trại tạm giam T - Công an thành phố H.

Có mặt tại phiên toà.

6. Ngân Trọng Đ - sinh năm 2005; CCCD số 038205006648;

Nơi ĐKTT: Bản Lát, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngân Văn T5 và bà Vi Thị S; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/9/2025 tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H.

Có mặt tại phiên toà.

7. Lương Văn X - sinh ngày 09/7/2007; CCCD số 038207029020;

Nơi ĐKTT: Bản Lát, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn L và bà Hà Thị K; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/9/2025 tại Phân trại tạm giam T - Công an thành phố H.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vi Quốc Q, Vi Hoàng H1, Hà Văn T3:* Ông Nguyễn Duy H4- Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý số 02, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vi Đức T1, Ngân T, Lương Văn X, Hà Văn H2:* Bà Lê Thị Thu H5- Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý số 02, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Vi Quốc Q:* Bà Lò Thị H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Bản Q, xã Q, tỉnh Thanh Hóa. Người phiên dịch của bà H: Anh Lò Văn H6, sinh năm 1990; Địa chỉ: Địa chỉ: Bản Q, xã Q, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Vi Hoàng H1:* Bà Hà Thị C, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lương Văn H7, sinh ngày 5/3/2008; Địa chỉ: Bản L, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Người đại diện theo pháp luật của anh H7: Ông Lương Văn D2, sinh năm: 1992; địa chỉ: Bản L, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Quốc Q, Vi Hoàng H1, Hà Văn T3, Vi Đức T1, Ngân Trọng Đ, Lương Văn X, Hà Văn H2 có quan hệ bạn bè. Đêm ngày 12/7/2025, rạng sáng ngày 13/7/2025 các đối tượng đã tụ tập mang hung khí (dao, đinh ba) đi xe máy với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng trên các tuyến đường thuộc địa bàn phường T và phường V, thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/7/2025, tại phòng trọ của Q và H1 ở thôn T, xã M, thành phố Hải Phòng, Quyền rủ H1 đi đua xe thì H1 đồng ý. Q điều khiển xe Honda Wave của Q (BKS 36AF-016.10 Quyền tháo ra cất ở phòng trọ) chở H1 cầm theo 01 cây đinh ba bằng kim loại dài khoảng 3m (do Q nhặt được trước đó) đến phòng trọ của T3 ở tổ dân phố T, phường V. Quyền rủ T3 đi đua xe thì T3 đồng ý, điều khiển xe Honda Wave mượn của anh Lương Văn H7, sinh năm 2008, ở cùng xóm trọ (BKS 36B8-669.54 Thường tháo ra để tại phòng trọ) đi cùng Q và H1. Khi đi đến ngã tư Đ thì gặp T1 điều khiển xe Honda Wave chở Đ cầm 01 dao kim loại, H1 rủ T1 và Đ lên thành phố H đua xe rồi cả nhóm lên cầu vượt Đ tập trung. Cả nhóm đứng nói chuyện một lúc thì thấy X điều khiển xe Honda Wave của X (BKS 36AF-022.93 Xâm đã tháo ra) chở H2 cầm 01 dao kim loại (dạng dao mèo) đến. Tại đây, Q rủ mọi người cùng đi đua xe, đuổi đánh các nhóm thanh niên khác thì tất cả

đồng ý. Khi cả nhóm đang chuẩn bị đi thì anh H7 điều khiển xe Honda Wave (mượn của T3) chở bạn gái đi qua, Q và T1 rủ anh H7 đi chơi cùng nhưng anh H7 từ chối và chở bạn gái đi chơi.

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 13/7/2025, X điều khiển xe chở H2 cầm dao mào, T1 điều khiển xe chở Đ cầm dao kim loại, Q điều khiển xe chở H1 cầm đinh ba, T3 đi một mình bắt đầu di chuyển trên Quốc lộ E chiều Hà Nội - Hải Phòng đến khu vực đồi cỏ khách sạn N1. Khi đến nơi, cả nhóm thấy lực lượng Công an đang tuần tra nên vòng xe quay ra Quốc lộ E chiều Hải Phòng - Hà Nội. Xe của Q dẫn đầu cùng với các xe khác chạy với tốc độ cao, khoảng 80-90km/h lạng lách, đánh võng, bấm còi liên thanh, H1 ngồi sau gờ đinh ba lên khua khoảng thị uy làm những người tham gia giao thông trên đường sợ hãi phải tạt xe vào rìa đường. Đến ngã tư Đ, cả nhóm rẽ trái đi vào đường trong KCN Đ. Khoảng 00 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang di chuyển trên đường V, thuộc phường T thì bị 02 thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) điều khiển xe E, người ngồi sau xe cầm kiếm dọa đánh khiến cả nhóm bỏ chạy. Quyền điều khiển xe chở H1 đi ra Quốc lộ E hướng Hải Phòng - Hà Nội đến trước cổng công ty B thuộc tổ dân phố T, phường V thì bị 02 thanh niên trên đuổi kịp. Người ngồi sau gờ kiếm dọa chém làm Q và H1 sợ hãi để lại xe, chạy về phía sau thì người này điều khiển xe của Q bỏ đi. Cùng ngày, Q đến Công an phường V trình báo, vụ việc được điều tra, làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 14/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng truy tố Vi Quốc Q, Vi Hoàng H1, Hà Văn T3, Vi Đức T1, Ngân T, Lương Văn X, Hà Văn H2 về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vi Quốc Q, Vi Hoàng H1, Hà Văn T3, Vi Đức T1, Ngân T, Lương Văn X, Hà Văn H2 phạm tội Gây rối trật tự công cộng. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Q, H1, T3, điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q, H1. Xử phạt: Quyền từ 18 - 21 tháng tù, H1 từ 16 -19 tháng tù, H2 từ 25-28 tháng tù, T1 từ 25 - 28 tháng tù, T3 từ 25 - 28 tháng tù, Đại từ 25 - 28 tháng tù, X từ 25 - 28 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy

02 dao, phát mại nộp ngân sách nhà nước 02 xe mô tô thu giữ của bị cáo X, T1; Trả lại bị cáo T3 01 xe mô tô. Về án phí: Miễn án phí cho các bị cáo

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo: Xác định về tội danh của các bị cáo theo như cáo trạng truy tố là chính xác. Về các tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, khu vực cư trú thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức hạn chế, bị cáo Q, H1, Thường khi phạm tội chưa thành niên. Đề nghị Hội đồng xem xét hoàn cảnh, điều kiện, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, chế định đối với người chưa thành niên phạm tội xử các bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất và miễn án phí cho các bị cáo.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Q, bị cáo H1: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 00 giờ 20 phút đến 00 giờ 45 phút ngày 13/7/2025, Vi Quốc Q, Vi Hoàng H1, Hà Văn T3, Vi Đức T1, Ngân T, Lương Văn X, Hà Văn H2 đã có hành vi điều khiển xe mô tô, mang theo đinh ba, dao đi với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng trên đường, cầm đinh ba khua khoảng dọa người đi đường trên tuyến đường đoạn từ ngã ba H đến cổng khu công nghiệp Đ thuộc phường V, thành phố Hải Phòng làm cho người dân hoang mang, lo lắng, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi điều khiển xe mô tô, mang theo hung khí, đi với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng tại nơi công cộng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã gây hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên đã đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án đồng phạm có nhiều bị cáo nên cần đánh giá vai trò, vị trí, tính chất mức độ hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp: Bị cáo Q là người đề xuất, rủ các bị cáo khác phạm tội, trực tiếp điều khiển xe chở H1 ngồi sau nên giữ vai trò đầu. Bị cáo H1 rủ bị cáo T1, Đ tham gia, ngồi sau xe của Q cầm phanh ba khua khoảng nên giữ vai trò thứ hai. Các bị cáo H2, T1, T3, Đ, X sau khi được Q, H1 rủ đã tích cực tham gia, X điều khiển xe chở H2 ngồi sau cầm dao; T1 điều khiển xe chở Đ ngồi sau cầm dao, T3 điều khiển xe một mình nên các bị cáo giữ vai trò thứ ba.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo Q, H1 tự thú về hành vi phạm tội của mình và đồng phạm khi trình báo với Công an phường về việc bị cướp xe nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, đều là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết, nhận thức về xã hội còn hạn chế. Do đó HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Q, H1, Thường phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, HĐXX áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự và Luật Tư pháp người chưa thành niên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Tuy nhiên xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo cần buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng: Đối với 02 xe mô tô: loại xe Honda Wave Alpha màu sơn trắng, BKS 36AF-002.93, số khung RLHGA3935RY170059, số máy JA70E0508748 thu giữ của X và xe Honda Wave Alpha, màu sơn đen, số khung

RLHGA3932RY516438, số máy JA70E0706012, không gắn biển số, không chìa khóa thu giữ của T1 là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 dao mào, 01 dao thái thịt, 01 biển kiểm soát số 36AF-016.10 thu giữ của các bị cáo là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và vật không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô loại xe Honda Wave Alpha màu sơn trắng, số khung RLHGA3939RY207601, số máy JA70E0592015, không gắn biển số do bị cáo T3 giao nộp, tuy nhiên chiếc xe này bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô loại xe Honda Wave Alpha, BKS 36B8-669.54 do Hà Văn T3 điều khiển là tài sản của ông Lương Văn D2 (bố đẻ của anh Lương Văn H7). Ông D2 và H7 không biết việc T3 mượn xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại xe cho ông D2 là phù hợp.

[7] Đối với hành vi Cướp tài sản, Cơ quan điều tra đã tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra. Anh Lương Văn H7 cho bị cáo Hà Văn T3 mượn xe mô tô nhưng không biết việc T3 sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo đều cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo H2, Đ, X thuộc hộ nghèo, bị cáo T3 thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí cho các bị cáo.

[9] Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vi Quốc Q, Vi Hoàng H1, Hà Văn T3, Vi Đức T1, Ngân T, Lương Văn X, Hà Văn Huỳnh . Áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Vi Quốc Q, Vi Hoàng H1; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Hà Văn T3.

Tuyên bố: Các bị cáo Vi Quốc Q, Vi Hoàng H1, Hà Văn T3, Vi Đức T1, Ngân Trọng Đ, Lương Văn X, Hà Văn H2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: Bị cáo Vi Quốc Q **18 (Mười tám)** tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giam 12/9/2025.

Xử phạt: Bị cáo Vi Hoàng H1 **16** (*Mười sáu*) tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giam 12/9/2025.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn H2 **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giam 12/9/2025.

Xử phạt: Bị cáo Vi Đức T1 **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giam 12/9/2025.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T3 **15** (*Mười lăm*) tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giam 12/9/2025.

Xử phạt: Bị cáo N Trọng Đại **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giam 12/9/2025.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn X **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giam 12/9/2025.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 dao mào, 01 dao thái thịt, 01 biển kiểm soát số 36AF-016.10.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 mô tô Honda Wave Alpha màu sơn trắng, BKS 36AF-002.93, số khung RLHGA3935RY170059, số máy JA70E0508748; 01 xe mô tô Honda Wave Alpha, màu sơn đen, số khung RLHGA3932RY516438, số máy JA70E0706012, không gắn biển số, không chìa khóa.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn T3 01 xe mô tô loại xe Honda Wave Alpha màu sơn trắng, số khung RLHGA3939RY207601, số máy JA70E0592015, không gắn biển số.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hải Phòng ngày 27/11/2025)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 10 Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo; người bào chữa, người đại diện theo pháp luật của bị cáo Q, H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 12;
- Cơ quan điều tra – Công an TP;
- Cơ quan THAHS – CA TP;
- Phòng HSNV – Công TP;
- VKS TP Hải Phòng;
- THA dân sự TP Hải Phòng;
- UBND xã Q, UBND xã T, tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Người đại diện của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Thu Thúy